

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 12/6/2025

Về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng,

Các thẩm phán: Bà Phạm Phong Lan và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vi Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 09/2025/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, về “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”. Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 27/2025/HNGĐ-ST, ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐ- PT, ngày 26/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (có mặt);

Trú tại: Xóm 3, Thôn 6, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Trần Hải D, sinh năm 1980 (có mặt);

Trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Ông Trần Hải D, là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Trần Hải D là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 176/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2023 của TAND huyện Tánh Linh. Khi ly hôn hai bên đã thống

nhất giao con chung là Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 16/4/2021 cho bà H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên. Khi ly hôn thì bà không yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con nhưng thời gian sau khi ly hôn đến nay, việc nuôi con gặp nhiều khó khăn về điều kiện kinh tế vì con thường xuyên bị bệnh, tốn nhiều thời gian, công sức để chăm sóc và chi phí mỗi tháng khoảng 9.000.000đồng đến 10.000.000đồng. Nay để đảm bảo điều kiện cho con có được cuộc sống sinh hoạt đầy đủ, bà H yêu cầu ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

[2]. Bị đơn ông Trần Hải D trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị H trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 176/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2023 của TAND huyện Tánh Linh. Về con chung có một người con tên là Trần Nguyễn Bảo N, sinh năm 2021. Khi ly hôn, giao cho bà H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và thời điểm ly hôn, ông, bà H không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng cho con. Hiện nay con chung Trần Nguyễn Bảo N hay bị bệnh, trong đó có bệnh vàng da bẩm sinh, hen suyễn và một số bệnh khác thường xuyên phải đi điều trị tại bệnh viện nhưng vì bản thân chưa có việc làm ổn định, chưa tạo ra thu nhập, chủ yếu là đi rừng bắt ốc, thú về bán, thu nhập mỗi tháng không cố định từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, sống phụ thuộc vào gia đình và mặc dù đã có 01ha trồng cây cao su nhưng chưa thu hoạch nên ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà H.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 27/2025/HNGĐ-ST, ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 71, khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 83, các Điều 107, 110, 116, 117 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

- Điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

- Buộc ông Trần Hải D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho bà Nguyễn Thị H theo phương thức định kỳ hàng tháng với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ ngày tuyên án 02/4/2025 cho đến khi người được cấp dưỡng (cháu Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 16/4/2021) đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Nghĩa vụ của người cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 15/4/2024, ông Trần Hải D có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Trần Hải D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Kháng cáo của ông Trần Hải D đúng thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Cháu Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 16/4/2021 là con chung của ông D và bà H, hiện nay bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Nhi hiện đang còn nhỏ, bị bệnh cần phải điều trị thường xuyên nên chi phí rất cao nên việc bà H yêu cầu ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nhi là hoàn toàn chính đáng và mức yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp, vì vậy đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Hải D, giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 27/2025/HNGĐ-ST, ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên tranh luận và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại khoản 5 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn ông Trần Hải D kháng cáo trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Trần Hải D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Hải D là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định số 176/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2023 của TAND huyện Tánh

Linh. Theo Quyết định thuận tình ly hôn thì các bên thống nhất giao con chung là cháu Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 16/4/2021 cho bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, các bên không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Ngày 20/01/2025, bà Nguyễn Thị H đã có đơn yêu cầu ông Trần Hải D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 3.000.000đồng/tháng, tuy nhiên ông D không đồng ý.

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm ông D cho rằng hiện nay ông không có công việc và thu nhập ổn định nên không có điều kiện để cấp dưỡng, hơn nữa mức chi phí cho con như bà H trình bày khoảng 9.000.000đồng đến 10.000.000đồng là không có căn cứ nên ông chỉ chấp nhận cấp dưỡng nuôi con từ 1.000.000đồng đến 1.200.000đồng mỗi tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự thấy rằng cháu Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 16/4/2021 là con chung của ông Trần Hải D và bà Nguyễn Thị H, sau khi ly hôn thì các bên đã thống nhất giao con cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ trong việc chăm sóc, thăm nom con chung.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con...*”

Tại khoản 2 và khoản 4 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân gia đình quy định:

“2. *Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con...*

4. *Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình phát sinh kể từ thời điểm cha, mẹ không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác*”.

Mặc dù tại thời điểm ly hôn, bà H không yêu cầu ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nhưng đây là nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung đã được pháp luật quy định, trong khi đó bà H làm nghề thợ may nên thu nhập cũng chỉ đủ để

nuôi sống bản thân và một phần cho con cái, hơn nữa còn phải dành nhiều thời gian để chăm sóc cho con khi ốm đau nên bà yêu cầu ông D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình: “*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết*”

Do anh Trần Hải D làm nông và làm nghề lao động tự do nên không có căn cứ để xác định thu nhập và khả năng cấp dưỡng, nhưng căn cứ vào mức sống và thu nhập bình quân của người lao động tại địa phương và nhu cầu thiết yếu thực tế về các chi phí sinh hoạt hàng ngày của cháu Trần Nguyễn Bảo N. Hiện nay cháu N đang bị bệnh và phải thường xuyên phải đi điều trị tại bệnh viện phải tốn kém nhiều chi phí nên bà Nguyễn Thị H yêu cầu anh Trần Hải D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đồng/tháng là không cao. Vì vậy cấp sơ thẩm đã tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp. Do đó yêu cầu kháng cáo của ông Trần Hải D là không có cơ sở chấp nhận và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Hải D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp yêu cầu kháng cáo của ông Trần Hải D; giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 27/2025/HNGĐ-ST, ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

Căn cứ khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 71, khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 83, các Điều 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Trần Hải D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 16/4/2021 mỗi tháng 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) cho bà Nguyễn Thị H, việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 02/4/2025 cho đến khi cháu Trần Nguyễn Bảo N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ của người cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí:

Ông Trần Hải D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001682 ngày 16/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/6/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện huyện Tánh Linh;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Anh Dũng